ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1478 /KH-UBND	*Gia Lai, ngày09 tháng07 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều năm 2020;

- Luật Thủy lợi năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;

- Luật Đầu tư công năm 2019;

- Luật Quy hoạch năm 2017;

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/06/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Chương trình số 107-CTr/TU ngày 9/7/2020 của Tỉnh ủy Gia Lai về chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ về quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Quyết định số 591/QĐ-BCH ngày 02/11/2021 của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;

- Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 11/08/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Vốn ngân sách địa phương) và Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (vốn ngân sách trung ương);

- Kế hoạch số 2247/KH-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 7/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch số 1982/UBND-NL ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Kế hoạch số 1889/KH-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Gia Lai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;

- Kế hoạch 2247/KH-UBND ngày 9/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 7/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. QUAN ĐIỂM:

1.1. Phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp nhau. Thực hiện phương châm "bốn tại chỗ", đề cao vai trò chủ động tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

1.2. Phòng, chống thiên tai gồm 3 giai đoạn: Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả; trong đó lấy chủ động phòng ngừa là chính.

1.3. Phòng, chống thiên tai theo hướng quản lý, phòng ngừa rủi ro theo lưu vực, liên vùng, liên ngành. Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phải tính đầy đủ các tác động của thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai.

1.4. Phòng chống thiên tai phải thực hiện theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, phát huy mọi nguồn lực và trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

1.5. Phòng chống thiên tai trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến; kế thừa, phát huy những kinh nghiệm truyền thống và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

2. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

2.1. Mục tiêu chung:

Chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân; tăng cường khả năng quản lý rủi ro thiên tai, cộng đồng, từng bước xây dựng xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, trong đó tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi bão, lũ, giảm 60% thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011-2020[(1)]; thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn giai đoạn 2011-2020 không vượt quá 1,2% GRDP[(2)] tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai và thực hiện tốt hệ thống pháp luật, vận dụng các chính sách về phòng chống thiên tai, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

c) Tổ chức, lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được kiện toàn chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiên tiến, hiện đại.

d) Phấn đấu 100% cơ quan chính quyền cấp huyện, cấp xã, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo các yêu cầu theo phương châm "04 tại chỗ".

e) Nâng cao năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích thiên tai đáp ứng yêu cầu.

f) Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ, liên thông, theo thời gian thực; 100% cơ quan chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai cấp tỉnh hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai; khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát.

g) Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống hồ đập được nâng cao, đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế, không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

2.3. Yêu cầu:

a) Bám sát các nội dung trong Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các

---

[(1)] Thiệt hại về người giai đoạn 2011 – 2020 là 59 người.

[(2)] Thiệt hại giai đoạn 2011 – 2020 là 2.004,547 tỷ đồng, chiếm 4,13% GRDP của tỉnh.

khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. TÌNH HÌNH THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2016-2021:

1.1. Các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh:

Gia Lai nằm ở phía Bắc cao nguyên Trung Bộ, thường xuyên chịu ảnh hưởng do thiên tai gây ra; các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh bao gồm: nắng nóng, hạn hán, mưa đá, dông lốc, sét và hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa dẫn đến lũ, lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt dọc theo các khu vực thấp.

a) Hạn hán: Nắng nóng xảy ra cục bộ ở các khu vực thung lũng và khu vực phía Đông Nam tỉnh vào tháng 3 và 4 hàng năm.

b) Dông, lốc, sét, mưa đá: Từ tháng 3 – 6 hàng năm có khả năng sẽ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá. Đây là hiện tượng thời tiết nguy hiểm thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ cuối mùa khô đầu mùa mưa gây thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

c) Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm: từ tháng 8 – tháng 12 số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, trung bình nhiều năm khoảng từ 12-14 cơn, ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền khoảng từ 5-7 cơn.

1.2. Hiện trạng công trình, bộ máy:

a) Hiện trạng công trình:

- Công trình chống hạn hán: trên địa bàn tỉnh có 352 công trình thủy lợi đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất cho 67.411 ha cây trồng các loại.

- Đối với công trình chống sạt lở, sụt lún đất trên địa bàn tỉnh hiện đang có 09 công trình kè chống sạt lở bờ sông, bờ suối[(3)].

- Về các khu nhà kết hợp sơ tán dân trong trường hợp xảy ra thiên tai như lũ, lụt,… trên địa bàn tỉnh đều là các công trình kiên cố như: trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế, nhà cộng đồng,…

- Về giao thông: chủ yếu là giao thông đường bộ với hệ thống quốc lộ và tỉnh lộ đã được quan tâm đầu tư trong những năm qua. Mạng lưới đường quốc lộ phân bố tương đối đồng đều, liên hệ thuận lợi với các vùng khác, tuy nhiên mặt cắt ngang một số tuyến còn nhỏ hẹp. Các quốc lộ trong vùng nhiều tuyến bị khai thác trở thành đường đô thị nhưng chưa có đường tránh. Mạng lưới đường tỉnh, đường huyện đã được chú ý đầu tư song vẫn chưa đồng bộ, chủ yếu theo dạng

---

[(3)] Gồm: Kè thị xã Ayun Pa; Kè Ayun thuộc địa phận huyện Mang Yang; Kè Ia Sol thuộc địa phận huyện Phú Thiện; Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun thuộc địa phận thị xã Ayun Pa; Kè sông Ba thuộc địa phận thị xã Ayun Pa; Kè sông Ba thuộc địa phận xã Ia Boãi, Ia Pa; Kè chống sạt lở trung tâm hành chính huyện Chư Sê; Kè chống sạt lở suối Hội Phú; Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ba xã chư Rcăm cầu Lệ Bắc.

tia hướng tâm vào các thành phố trung tâm của tỉnh, Một số tuyến tỉnh lộ xuống cấp nghiêm trong như tỉnh lộ 665 về mua lũ mặt đường bị trơn trượt, lầy lội đi lại hết sức khó khăn.

- Về nguy cơ mất an toàn khi xả lũ có ảnh hưởng đến vùng hạ du của 15 công trình là các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Các công trình thủy lợi, thủy điện ngoài nhiệm vụ cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát điện, nước cho sinh hoạt còn tham gia cắt giảm đỉnh lũ, giảm nhẹ thiên tai cho vùng hạ du công trình. Các hồ chứa là mối hiểm họa cho dân cư vùng hạ lưu nếu xảy ra sự cố về công trình. Hầu hết các hồ chứa nhỏ do các công ty TNHH MTV cà phê thuộc Tổng công ty cà phê Việt Nam và các doanh nghiệp cao su, chè đứng chân trên địa bàn tỉnh, các hồ chứa nhỏ do cấp huyện, cấp xã quản lý việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý an toàn đập không đầy đủ, các hư hỏng ở các hạng mục đầu mối không được sửa chữa kịp thời, năng lực của tổ chức, cá nhân quản lý khai thác các công trình không đáp ứng quy định, không có chuyên môn, chưa được đào tạo nghiệp vụ quản lý. Do vậy tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa lũ hàng năm.

b) Bộ máy:

- Đã kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh: Ban chỉ huy PCTT Và TKCN tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh; đã thành lập Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh để giúp việc cho Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định.

- Cấp huyện, cấp xã: Toàn tỉnh gồm 17 huyện, thị xã, thành phố và 220 xã, phường, thị trấn đã kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN trên địa bàn theo đúng quy định.

1.3 Về giá trị thiệt hại:

Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2021 khoảng 2.459,343 tỷ đồng (trong đó hạn hán: 1.619,774 tỷ đồng; mưa, bão, dông, lốc sét, ngập lụt: 1110,154 tỷ đồng); có 26 người chết và 34 người bị thương.

1.4. Công tác tìm kiếm cứu nạn và kinh phí khắc phục:

Nhằm thực hiện có hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc "phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả" trong phòng chống thiên tai, "; Tăng cường việc di dời, sắp xếp và ổn định đời sống nhân dân vùng thường xuyên xảy ra thiên tai. đồng thời nâng cao ý thức chủ động, tự giác của người dân tham gia cùng chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. UBND tỉnh đã ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 21/6/2017; đồng thời ban hành Kế hoạch số 471/KH-

UBND ngày 27/4/2021 về hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 nhằm thống nhất phương án ứng phó, sử dụng lực lượng, phương tiện của các đơn vị tham gia làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn chặt chẽ, đạt hiệu quả cao. Giảm thiểu tối đa thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra. Hiệp đồng chặt chẽ, đầy đủ, kịp thời các đơn vị theo từng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.

Trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chức năng tổ chức lực lượng, phương tiện di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phân công các thành viên Ban Chỉ huy trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, triển khai phương án ứng phó tại địa bàn được phân công; Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã phân công các thành viên của Ban trực tiếp xuống địa bàn để chỉ đạo, chỉ huy, điều hành công tác ứng phó, khắc phục thiên tai kịp thời, nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai từ năm 2016-2021 là 299,747 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 219,340 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 44,547 tỷ đồng; các nguồn lực hợp pháp khác là 35,860 tỷ đồng) và 1.420,302 tấn gạo cứu đói.

2. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

2.1. Đảm bảo chủ động trong phòng ngừa; kịp thời, hiệu quả trong ứng phó; khắc phục khẩn trương, khôi phục, tái thiết bền vững và xây dựng lại tốt hơn.

2.2. Thực hiện đồng bộ các biện pháp, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình; chú trọng quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, kết hợp phát huy kinh nghiệm truyền thống.

2.3. Đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai trên phạm vi cả tỉnh; các địa phương trong tỉnh chủ động bố trí nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi người dân có trách nhiệm và tự giác thực hiện biện pháp phù hợp để phòng, chống, giảm thiểu rủi ro thiên tai cho chính mình theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.

2.4. Hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với tự nhiên, hạn chế tác động tiêu cực vào tự nhiên, không làm tăng rủi ro và phát sinh thiên tai mới.

2.5. Phòng chống thiên tai phải thực hiện theo phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với cấp độ rủi ro thiên tai.

3 MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

3.1. Nhiệm vụ, giải pháp chung:

a) Tổ chức triển khai thực hiện, rà soát các quy định của pháp luật và cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại.

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã.

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp.

- Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn.

c) Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp: Hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng, kiện toàn và đào tạo lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp

bao gồm lực lượng chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, ứng dụng hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ huy phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai: Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu về thiên tai. Cập nhật và số hóa dữ liệu ngành khí tượng thủy văn, môi trường, chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn với các cơ quan liên quan trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước, nhất là đối với các sông, suối gần biên giới. Đầu tư, nâng cấp hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với mưa, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động. Vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp hệ thống cơ sở hạ tầng và thông tin truyền thông hiện có.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp đảm bảo phục vụ chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai theo thời gian thực; tích hợp, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích, tính toán, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai: Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hình thành đội ngũ chuyên sâu để chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

d) Xây dựng, hoàn thiện các kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai phù hợp với diễn biến và yêu cầu phòng chống thiên tai, ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách nhà nước, đồng thời huy động

nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng chống thiên tai. Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, sạt lở bờ sông.

- Xây dựng, cập nhật kịch bản/phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây, đặc điểm thiên tai và khả năng ứng phó của từng địa phương, tổ chức, doanh nghiệp; nhất là phương án ứng phó các loại hình thiên tai thường gặp trên địa bàn tỉnh, có nguy cơ gây thiệt hại lớn về tính mạng, tài sản như: với bão mạnh, siêu bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, ngập lụt, hạn hán; sự cố vỡ hồ, đập,… Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm "04 tại chỗ". Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng phó; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

- Thực hiện, lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý thực hiện nội dung quy hoạch phòng chống thiên tai trong quy hoạch tỉnh.

e) Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai

- Đầu tư củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung: Củng cố, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kênh mương, kè, hồ đập bảo đảm chủ động phòng, chống bão, lũ theo mức thiết kế. Bổ sung, nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ, nhất là đối với khu vực đô thị và khu vực tập trung dân cư. Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông và tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng công trình phòng chống thiên tai, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu: Hướng dẫn xây dựng nhà ở, công trình kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai; thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân trên nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó thiên tai theo phân vùng rủi ro thiên tai, không làm gia tăng thiên tai.

- Quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven sông, ven suối, công trình giao thông, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực nguy cơ sạt lở, cản trở dòng chảy, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở làm gia tăng rủi ro thiên tai. Mở rộng khẩu độ thoát lũ đối với các công trình giao thông, khắc phục bồi lấp lòng sông, cải tạo lòng dẫn, kết hợp khơi thông luồng lạch đảm bảo không gian thoát lũ, tránh làm gia tăng ngập lụt. Kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với cơ sở hạ tầng, công trình công cộng.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai: Thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông gắn với xây dựng nông thôn mới; kiểm soát chặt chẽ việc di dân tự phát; những nơi chưa thể di dời được cần lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai; kết hợp xây dựng công trình phòng, chống thiên tai.

- Đẩy mạnh trồng và phát triển rừng nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn, đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Nâng cao năng lực quản lý, vận hành các hồ chứa nước để chủ động phòng chống lũ, hạn hán, đảm bảo an toàn vùng hạ du: Thực hiện nghiêm các quy định quản lý an toàn hồ đập theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ; quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực các sông Ba, sông Sê San theo các Quyết định số 878/QĐ-TTg và Quyết định số 215/QĐ-TTg của Chính phủ; số hóa các quy trình vận hành liên hồ chứa; tổ chức nâng cao năng lực cho đội ngũ trực tiếp quản lý, vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện chưa đáp ứng yêu cầu.

- Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước, hoàn thiện hệ thống kênh dẫn nước; vận hành an toàn, hiệu quả các hồ chứa nước để chủ động phòng chống lũ, hạn hán, đảm bảo an toàn vùng hạ du, cảnh báo kịp thời việc xả lũ đối với vùng ngoài lãnh thổ; xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ, vỡ đập.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao. Hỗ trợ người dân thực hiện giải pháp trữ nước quy mô hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Kiểm soát việc khai thác nước ngầm, thực hiện các giải pháp bổ sung lượng nước ngầm trong mùa mưa.

f) Khoa học công nghệ: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả phòng chống thiên tai, trong đó tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc, theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai. Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng khu vực, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

a. Tập trung phòng chống hạn hán, lũ, ngập lụt, bão, cụ thể:

- Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước, hoàn thiện hệ thống kênh dẫn nước; vận hành an toàn, hiệu quả các hồ chứa nước để chủ động phòng

chống lũ, hạn hán, đảm bảo an toàn vùng hạ du, cảnh báo kịp thời việc xả lũ đối với vùng ngoài lãnh thổ; xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ, vỡ đập.

- Thực hiện các giải pháp giảm thiểu rui ro thiên tai: chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước; ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao. Trồng mới và bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Hỗ trợ người dân thực hiện giải pháp trữ nước ngầm, thực hiện các giải pháp bổ sung lượng nước ngầm, thực hiện các giải pháp bổ sung lượng nước ngầm trong mùa mưa. Từng bước sắp xếp, di dời dân cư tại khu vực không bảo đảm an toàn ven sông, suối, nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, thường xuyên ngập lụt, kiểm soạt chặt chẽ việc di dân tự phát.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai: kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, công trình ven sông, suối; xây dựng, nâng cấp công trình phòng chống sạt lở bờ sống, bờ suối; trồng, bảo vệ rừng.

Phân công nhiệm vụ cụ thể: *(Chi tiết có phụ lục Kế hoạch kèm theo)*

4. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

4.1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo phân cấp ngân sách và theo quy định của pháp luật. Các Sở, ban, ngành, địa phương sử dụng kinh phí được phân bổ hàng năm (nếu có) để tổ chức thực hiện hoặc lập dự toán cho các nhiệm vụ mới phát sinh, gửi Sở Tài chính hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình UBND tỉnh quyết định.

4.2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho các nội dung Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch: Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hướng dẫn điều chỉnh sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai; xây dựng công cụ hỗ trợ, cơ sở dữ liệu, bản đồ ngập lụt, phân vùng thiên tai, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo chuyên dùng, cơ sở vật chất, trang thiết bị *(cụ thể có danh mục đề án, dự án ưu tiên thực hiện kế hoạch gửi kèm theo)*

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả triển khai, báo cáo UBND tỉnh, các Bộ ngành Trung ương theo quy định.

2. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo thực hiện nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai của các địa phương trong tỉnh; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

- Trực tiếp thực hiện công tác chỉ đạo, điều phối các lực lượng thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Công an tỉnh:

- Chủ động triển khai kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, gắn với bảo đảm an ninh, trật tự trong vùng, khu vực xảy ra thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an.

- Phối hợp ngành chức năng tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập về phòng ngừa, ứng phó và giải quyết các tình huống bất ngờ, đột xuất và tổ chức công tác cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra sự cố, thiên tai. Đề xuất UBND tỉnh bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị, phương tiện và điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra thiên tai.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Trực tiếp thực hiện công tác chỉ đạo, điều phối các lực lượng thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn khu vực biên giới trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, tài nguyên nước để bảo đảm toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Phối hợp với Đài khí tượng Thuỷ văn khu vực Tây Nguyên tập trung nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai quốc gia và hệ thống quan trắc chuyên dùng.

6. Sở Công Thương:

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý để đảm bảo an toàn trước thiên tai.

- Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt động của ngành công thương trên địa bàn tỉnh, bảo đảm an toàn đối với các

hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là hồ đập thủy điện, công trình điện lực, sản xuất công nghiệp, hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng).

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương trong tỉnh xây dựng kế hoạch bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu trong trường hợp xảy ra thiên tai, nhất là đối với các khu vực thường xuyên bị thiên tai, các khu vực có nguy cơ bị chia cắt, cô lập do thiên tai gây ra. Xây dựng các phương án bình ổn thị trường trong và sau sự cố thiên tai.

7. Sở Giao thông vận tải:

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh và hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực giao thông vận tải để đảm bảo an toàn, hạn chế tác động đến thiên tai, không để cản trở thoát lũ.

- Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt động của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến đường tỉnh, quốc lộ được ủy thác quản lý, công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lũ, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông khi thiên tai và kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Sở Xây dựng:

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh và hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là tiêu thoát nước, chống úng ngập tại các đô thị, xây dựng nhà cửa, công trình để chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với tình hình thực tế.

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường bị tác động của lũ, bão, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan rà soát các chính sách liên quan đến đầu tư, đầu tư công, tham mưu UBND tỉnh phân bổ, huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

10. Sở Tài chính:

Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ khả năng cân đối ngân

sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

11. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tham mưu nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân trên toàn tỉnh; phù hợp với diễn biến thiên tai và nhu cầu thông tin liêc lạc phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn cơ quan báo chí, địa phương và các cơ quan liên quan đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương.

12. Sở Khoa học va Công nghệ:

Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai; Ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường; Chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng khu vực, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu.

13. Đài khí tượng Thủy văn Khu vực Tây Nguyên:

Tập trung nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, bảo đảm kịp thời, chính xác, chú trọng, ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu về thiên tai, dự báo khí tượng thủy văn, theo dõi, giám sát thiên tai; triển khai các biện pháp hiệu quả nhất trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Xây dựng kế hoạch chi tiết cho địa phương mình, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch theo thẩm quyền, trong đó tập trung:

- Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình; chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai; tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt.

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng

đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân.

- Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

15. Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch này thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành mình. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trước ngày 10/12 để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chi cục PCTT khu vực Miền Trung và TN (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành là thành viên của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Kpă Thuyên

PHỤ LỤC I

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch

(Kèm theo Kế hoạch số 1478/KH-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2022 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Phổ biến hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai**			
1	Phổ biến, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Hướng dẫn cơ chế, chính sách liên quan đến phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, huy động nguồn lực cho phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu Tư; Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2023
4	Phổ biến về bảo hiểm rủi ro thiên tai trong một số lĩnh vực	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2023
II	**Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng**			
1	Đôn đốc triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2	Thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2022 và các năm tiếp theo
III	**Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn**			
1	Hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả khi có hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2	Xây dựng lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo hướng chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên	Năm 2023 và các năm tiếp theo
4	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo
5	Ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo
6	Xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí sông, suối trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
7	Xây dựng công cụ hỗ trợ công tác điều hành phòng chống thiên tai theo thời gian thực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Công Thương	Năm 2024 và các năm tiếp theo
8	Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Đầu tư, mở rộng hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025
IV	**Quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai**			
1	Đôn đốc tổ chức thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai từ cấp tỉnh đến cấp xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
4	Xây dựng kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, sạt lở bờ sông, bờ suối	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
5	Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai với từng loại hình thiên tai chính (bão; lũ; hạn hán; sạt lở đất; sạt lở bờ sông, bờ suối...) theo cấp độ rủi ro thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
6	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thủy lợi vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
V	**Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai**			
1	Đề án bảo đảm an toàn hồ đập, hồ chứa nước Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Đề án bảo đảm an toàn hồ đập, hồ chứa nước Thủy điện	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ suối	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
4	Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn ứng phó với BĐKH	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
5	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
6	Bố trí, sắp xếp lại dân cư, cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
7	Xây dựng, hướng dẫn mô hình nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng phòng chống thiên tai	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
8	Triển khai chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà chống bão, lũ	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022 và các năm tiếp theo
9	Xây dựng hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát sạt lở bờ sông, bờ suối, lũ, lũ quét, sạt lở đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025
VI	**Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế**			
1	Ứng dụng công nghệ trong theo dõi, giám sát thiên tai và trong quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Nghiên cứu chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Hợp tác tỉnh Gia Lai với các tỉnh, thành phố, đối tác phát triển, nhà tài trợ trong phòng, chống thiên tai	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo

Phụ Lục II

Kế hoạch, Đề án triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2022	
2	Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 (được ban hành tại Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2021-2025	
3	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ suối đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2022-2030	
4	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (được ban hành tại các Quyết định: số 504/QĐ-UBND ngày 11/08/2021; số 615/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2021-2025	
5	Đề án phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2021-2030	